

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 01-10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Nguyễn Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên; HKTT và hiện ở: Thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T, sinh năm 1971; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Vợ chồng anh Trần A – sinh năm 1989, chị Nguyễn B - sinh năm 1993; đều trú tại: Thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Anh Mạc C, sinh năm -1984; trú tại: Thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Đỗ D - sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã X, thị xã C,

tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2019, Trần Ngọc P mở cổng vào nhà chị Nguyễn B tại thôn T, xã X. Tại đây, Trần Ngọc P lén lút lục lấy số tiền 7.070.000 đồng trong túi áo khoát để trên nền nhà rồi đi ra khu vực gần cổng nhà của chị B chôn số tiền dưới cát. Sau đó, Trần Ngọc P quay trở lại vị trí chị B đang ngủ, cởi hết quần áo của P rồi nằm gần chị B. P chạm tay trúng vào người chị B làm chị B thức và truy hô thì P cầm lấy quần áo bỏ chạy đến khu vực bãi biển thôn T. Khoảng 5 giờ cùng ngày, P quay lại lấy số tiền trộm cắp đã chôn giấu rồi đi về nhà.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P đi bộ trên đường bê tông thôn T thì thấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 của anh Mạc C đang dựng trước nhà, có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa điện không có người trông coi nên P lén lút đến bật khóa rồi điều khiển xe 78D1-057.51 chạy vào thị xã C chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì P điều khiển xe về lại thôn T, xã X. Khi đến khu vực gần cổng chào thôn T thì xe bị tắt máy nên P dựng xe trên đường bê tông gần đó rồi đến quán Internet của ông S ở cùng thôn chơi. P sử dụng 20.000 đồng trong số tiền trộm cắp được mua thuốc lá. Sau đó bị công an xã X phát hiện và đưa P về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 có giá trị là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: Số tiền 7.050.000đ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51, nhãn hiệu FUSACO, số khung 5UM403785, số máy 52FMF403785 đã được Cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen, hiệu SPORT.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại vợ chồng anh Trần A, chị Nguyễn B đã nhận lại số tiền 7.050.000đồng, riêng số tiền 20.000 đồng mà P đã tiêu xài thì vợ chồng chị B không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Anh Mạc C đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 và không yêu cầu bị cáo P bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSSC ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C đã truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Ngọc P từ 06 – 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 và số tiền 7.050.000 đồng đã trả lại cho người bị hại nên miễn xét, tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, hiệu “SPORT” là tang vật vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng chị Nguyễn B đã nhận lại số tiền 7.050.000 đồng, riêng số tiền 20.000 đồng bị cáo P đã tiêu xài thì vợ chồng chị B không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Anh Mạc C đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Riêng đối với hành vi bị cáo cởi quần áo nằm gần chị Nguyễn B không có mục đích hiếp dâm và chị B cũng không có yêu cầu gì đối với hành vi này nên không xem xét xử lý.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã C và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại anh Mạc C và vợ chồng anh Trần A, chị Nguyễn B, người làm chứng chị Nguyễn D vắng mặt. Anh C và vợ chồng anh A, chị B đều đã nhận lại tài sản bị mất, đồng thời không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường về dân sự. Anh C yêu cầu Tòa xét xử bị cáo P theo quy định pháp luật, vợ chồng anh A, chị B yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người làm chứng chị D đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại anh C, vợ chồng anh A, chị B và người làm chứng chị D không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc P tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 02/6/2019, tại thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên, Trần Ngọc P có hành vi lén lút lấy số tiền 7.070.000 đồng của vợ chồng chị Nguyễn B, anh Trần A và 01 xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 của anh Mạc C trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Ngọc P chiếm đoạt là 8.570.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 33/CT - VKSSC ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc P là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng dân cư.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học vấn thấp nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được người bị hại vợ chồng anh A, chị B xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Xét nhân thân của bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mạc C và vợ chồng chị Nguyễn B, anh Trần A đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc P bồi thường; đối với số tiền 20.000 đồng (của số tiền 7.070.000 đồng) bị cáo Trần Ngọc P đã tiêu xài, vợ chồng chị Nguyễn B cũng không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc P trả lại nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78D1-057.51 và số tiền 7.050.000 đồng Cơ quan điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho chủ sở hữu, người bị hại không có ý kiến gì khác nên không xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, hiệu “SPORT” vì không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSSC ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã C và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã C.

[10] Đối với hành vi bị cáo cởi quần áo nằm gần chị Nguyễn B không có mục đích hiếp dâm và chị B cũng không có yêu cầu gì đối với hành vi này nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Trần Ngọc P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mạc C và vợ chồng chị Nguyễn B, anh Trần A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc P bồi thường; đối

với số tiền 20.000 đồng (của số tiền 7.070.000 đồng) bị cáo Trần Ngọc P đã tiêu xài, vợ chồng chị Nguyễn B cũng không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc P trả lại nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, hiệu “SPORT” vì không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyên vật chứng số 18/QĐ-VKSSC ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã C và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. C;
- Công an TX.C;
- Chi cục THA TX.C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU'

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

